

ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG HỘI AN ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 148/QĐ-UBND

Hội An Đông, ngày 29 tháng 1 năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

**Giao dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch  
vốn đầu tư công ngân sách nhà nước năm 2026**

### ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỘI AN ĐÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của HĐND thành phố Đà Nẵng về quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách các cấp chính quyền của thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND phường Hội An Đông về dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND phường Hội An Đông về dự kiến phê duyệt danh mục đầu tư công và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026;

Xét đề nghị của phòng Kinh tế - Hạ tầng & Đô thị phường Hội An Đông,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị phường Hội An Đông, như sau:

(Chi tiết tại các phụ lục đính kèm)

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:



1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, căn cứ dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2026 tiến hành phân bổ chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể và tổ chức công khai dự toán ngân sách theo quy định hiện hành đồng thời thường xuyên đôn đốc, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả nhiệm vụ, kế hoạch thu – chi ngân sách nhà nước năm 2026.

2. Phòng Kinh tế - Hạ tầng & Đô thị: theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, và tham mưu UBND phường triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 theo đúng Luật Ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công và các quy định hiện hành..

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND - UBND Thành phố, Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng & Đô thị, Trưởng Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT HĐND phường;
- CT và các PCT UBND phường;
- 02 Ban HĐND phường;
- Phòng KTHTĐT
- Lưu: VT – UBND.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Trần Tấn Dũng



PHỤ LỤC  
DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: TRƯỜNG THCS HUỲNH THỊ LỰU

Mã ĐVSDNS: 1068770

(Kèm theo Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND phường Hội An Đông)

Đvt: Đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN 2026	GHI CHÚ
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ GIÁO VIÊN, HỢP ĐỒNG</b>	<b>42</b>	
1	Biên chế	35	
2	Hợp đồng theo NĐ 111	5	
3	Hợp đồng bảo vệ, phục vụ	2	
<b>II</b>	<b>TỔNG CHI NSNN NĂM 2026</b>	<b>9.141.834.800</b>	
	(Đã trừ 10% tiết kiệm đề CCTL và 10% tiết kiệm thêm theo Nghị quyết 245 của Quốc hội)		
<b>1</b>	<b>Nguồn kinh phí tự chủ</b>	<b>7.989.418.000</b>	Chương 822 - Khoản 073 - Nguồn 13
	Trong đó:		
	Lương và các khoản theo lương	4.565.940.000	
	Kinh phí thực hiện CCTL (1.490-2.340)	2.604.730.000	
	Kinh phí hoạt động	818.748.000	
<b>2</b>	<b>Kinh phí không tự chủ</b>	<b>1.152.416.800</b>	
	Trong đó		
	Lương, các khoản theo lương HĐ 111 theo NQ 14/NQ-HĐND	469.200.000	
	Lương, các khoản theo lương HĐ thực hiện công việc bảo vệ, phục vụ theo NĐ 293/2025/NĐ-CP	137.926.800	
	Kinh phí gia hạn phần mềm	12.150.000	
	Kinh phí khắc phục phòng chống thiên tai	16.200.000	
	Kinh phí mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất thiết bị, vệ sinh trường lớp học	81.000.000	
	Tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	435.940.000	Chương 822 - Khoản 073 - Nguồn 18